

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Số tín chỉ: **03**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Việt Nam học

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam

2. Mã học phần: VNH 315

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------------------------|---------------|------------------------|
| 1 | ThS. Phạm Thị Thảo | 0986.586.495 | Thaoazuki@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền | 0989.836.345 | Huyentb2010@gmail.com |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Sao | 0977.125.495 | Maisaobms@gmail.com |
| 4 | ThS. Nguyễn Thị Thảo | 0904.422.018 | Nguyenthaosd@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: Những khái niệm cơ bản liên quan đến văn hóa, tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội, tôn giáo-tín ngưỡng ở Việt Nam và các vùng văn hóa trên cả nước. Qua đó, sinh viên có những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc tiếp thu những môn chuyên ngành, vận dụng xây dựng những bài thuyết minh Hướng dẫn Du lịch.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|-----------|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| MT1.1 | Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa; tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam; những nội dung cơ bản của tín ngưỡng và tôn giáo; đặc trưng văn hóa của các vùng văn hóa. | 1 | [1.2.1.1.2.a] |
| MT1.2 | Biết cách bảo tồn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | 3 | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | - Phân biệt được văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật. - Phân tích được nội dung cơ bản của tín ngưỡng và tôn giáo. - Phân tích đặc trưng văn hóa của các vùng văn hóa. | 4 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | - Vận dụng kiến thức vào thực hành hướng dẫn du lịch. | 4 | [1.2.2.3] |
| MT3 | Năng lực tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. | 4 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|---|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Trình bày và phân tích được: - Khái niệm về văn hóa và một số khái niệm liên quan. - Cấu trúc và chức năng của văn hóa. - Cơ sở hình thành và các hình thức tổ chức xã hội cơ bản. | 3 | [2.1.3] |
| CDR1.2 | - Nội dung cơ bản của tín ngưỡng và phong tục. | 3 | |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|---|
| CDR1.3 | - Lịch sử hình thành và nội dung cơ bản của các tôn giáo. | 3 | |
| CDR1.4 | - Đặc trưng văn hóa của các vùng văn hóa. | 4 | |
| CDR2 | Kỹ năng | | |
| CDR2.1 | - Phân tích khái niệm, cấu trúc, lịch sử của văn hóa và nội dung cơ bản của các tôn giáo và vùng văn hóa Việt Nam. | 4 | [2.2.2] |
| CDR2.2 | - Vận dụng kiến thức vào thực hành hướng dẫn du lịch | 4 | |
| CDR3 | Năng lực tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [3.1] |
| CDR3.2 | Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. | 4 | |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|---------------|--|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | Chương 1: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam 1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.2. Định vị văn hoá Việt Nam | x | | | | x | x | | x |
| 2 | Chương 2: Văn hóa tổ chức xã hội 2.1. Cơ sở hình thành 2.2. Các hình thức tổ chức cơ bản | | x | | x | x | x | x | x |
| 3 | Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân 3.1. Tín ngưỡng 3.2. Phong tục | | | x | x | x | x | x | x |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| | 3.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.4. Nghệ thuật thanh sắc và nghệ thuật tạo hình | | | | | | | | |
| 4 | Chương 4: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại | | | X | | | X | X | X |
| 5 | Chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 5.1. Giao lưu với Ấn Độ: Văn hóa Chăm 5.2. Phật Giáo và văn hóa Việt Nam 5.3. Nho giáo và văn hoá Việt Nam 5.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam | | X | | | X | X | X | |
| 6 | Chương 6: Không gian văn hóa Việt Nam 6.1. Vùng văn hóa Tây Bắc 6.2. Vùng văn hóa Việt Bắc 6.3. Vùng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ 6.4. Vùng văn hoá Trung Bộ 6.5. Vùng văn hoá Tây Nguyên 6.6. Vùng văn hoá Nam Bộ | | X | | X | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CĐR1 | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần. |
| CĐR2 | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CĐR3 | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần. |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... | 1 điểm | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 bài | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 bài | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập,

sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về kỹ năng giao tiếp, phương pháp ứng xử, cách xử lý tình huống trong giao tiếp...
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Chu Xuân Diên, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD, 2009

[3]. Trần Quốc Vượng, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD, 2006.

[4]. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD, 2000.

15. Nội dung chi tiết học phần

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|----------------|------------------------|---|
| 1 | <p>Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được khái niệm văn hóa và các khái niệm liên quan, các thành tố của văn hóa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Văn hóa và văn hóa học</p> <p>1.1.1. Văn hóa và các</p> | 3 | 0 | Tài liệu [1], [2], [3] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 3 - 7.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] trang 5 - 10</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] trang 6 - 20</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|----------------|----------------------|--|
| | <i>khái niệm có liên quan</i> 1.1.2. Bản chất của văn hoá | | | | |
| 2 | 1.1.3. Chức năng của văn hoá 1.1.4. Cấu trúc văn hoá 1.1.5. Các loại hình văn hóa 1.2. Định vị văn hoá Việt Nam 1.2.1. Loại hình văn hoá gốc nông nghiệp 1.2.2. Chủ thể và thời gian văn hoá 1.2.3. Không gian văn hoá | 3 | 0 | Tài liệu [1],[2],[3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 9 - 20. + Đọc tài liệu [2] trang 12 - 15. + Đọc tài liệu [3] trang 23 - 30 |
| 3 | 1.3. Tiến trình văn hoá Việt Nam 1.3.1. Thời kỳ văn hoá bản địa độc lập 1.3.2. Thời kỳ văn hoá giao điểm Ấn – Trung | 2 | 1 | Tài liệu [1],[2] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 23 - 27. + Đọc tài liệu [2] trang 18 - 20. |
| 4 | 1.3.3. Thời kỳ văn hoá tiếp xúc với văn minh phương Tây Chương 2: Văn hóa tổ chức xã hội Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và các hình thức tổ chức cơ bản. Nội dung cụ thể: 2.1. Cơ sở hình thành 2.2. Các hình thức tổ chức cơ bản 2.2.1. Tổ chức nông thôn | 3 | 0 | Tài liệu [1],[3],[5] | + Đọc tài liệu 1 từ trang 32 – 40. + Đọc tài liệu [3] từ trang 114 - 130 + Đọc tài liệu [5] từ trang 190 – 213 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|----------------|----------------------|---|
| | 2.2.2. Tổ chức đô thị 2.2.3. Tổ chức quốc gia | | | | |
| 5 | Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được nội dung của tín ngưỡng và phong tục tại Việt Nam Nội dung cụ thể: 3.1. Tín ngưỡng 3.1.1. Tín ngưỡng phồn thực 3.1.2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên 3.1.3. Tín ngưỡng thờ Mẫu | 3 | 0 | Tài liệu [1],[3],[4] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 41 đến trang 43 + Đọc tài liệu [3] từ trang 130 - 140 + Đọc tài liệu [4] từ trang 214 - 225. + Suru tầm hình ảnh về thời kỳ Lý – Trần? |
| 6 | 3.1.4. Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng Làng. 3.2. Phong tục 3.2.1. Phong tục hôn nhân 3.2.2. Phong tục tang ma 3.2.3. Lễ hội (Lễ tết và lễ kỉ niệm) | 3 | 0 | Tài liệu [1],[3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 44 đến trang 45 + Đọc tài liệu [3] từ trang 141 – 156. |
| 7 | 3.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.3.1. Văn hoá giao tiếp và Tiếng Việt 3.3.2. Nghệ thuật ngôn từ 3.4. Nghệ thuật thanh sắc và nghệ thuật tạo hình 3.4.1. Nghệ thuật thanh sắc 3.4. 2. Nghệ thuật tạo hình | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 46 đến trang 49 + Đọc tài liệu [3] từ trang 157–160. |
| 8 | Chương 4: Văn hóa ứng | 1LT | 0 | Tài liệu | + Đọc tài liệu [1] từ |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|----------------|----------------------|---|
| | <p>xử với môi trường tự nhiên</p> <p>Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn</p> <p>4.1.1. Quan niệm về ăn và dấu ấn nông nghiệp trong cơ cấu bữa ăn</p> <p>4.1.2. Tính tổng hợp trong lối ăn Việt</p> <p>4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc</p> <p>4.2.1. Mặc (trang phục, trang điểm)</p> <p>4.2. 2. Tính linh hoạt trong cách ăn mặc của người Việt</p> | 2KT | | [1],[3], [4] | <p>trang 50 đến 53</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 127 - 140</p> <p>+ Đọc tài liệu [4] từ trang 241- 250</p> |
| 9 | <p>4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại</p> <p>4.3.1. Ứng phó với khoảng cách: Giao thông</p> <p>4.3.2. Ứng phó với thời tiết, khí hậu: Nhà cửa, kiến trúc</p> <p>Chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội</p> <p>Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được văn hóa ứng xử với môi trường xã hội</p> | 3 | 0 | Tài liệu [1], [2] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 53 - 55.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] từ trang 45 đến 56</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|----------------|------------------------|---|
| | Nội dung cụ thể: 5.1.Giao lưu với Ấn Độ: Văn hóa Chăm 5.1.2. Những đặc điểm của kiến trúc Chăm | | | | |
| 10 | 5.2. Phật Giáo (Buddism) và văn hóa Việt Nam 5.2.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của đạo Phật 5.2.2. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật Giáo ở Việt Nam 5.2.3. Một số đặc điểm của Phật Giáo Việt Nam 5.2.4. Phật giáo Hòa Hảo | 3 | 0 | Tài liệu [1], [2], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 56 - 59 + Đọc tài liệu [2] từ trang 57 đến 60 + Đọc tài liệu [3] từ trang 55 đến 67 |
| 11 | 5.3. Nho giáo và văn hoá Việt Nam 5.3.1. Sự hình thành của Nho giáo 5.3.2. Nội dung cơ bản của Nho giáo 5.3.3. Nho giáo Việt Nam 5.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.4.1. Đạo gia, Đạo, Đạo đức kinh, Đạo giáo 5.4.2. Đạo giáo ở Việt Nam | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 59 - 64. + Đọc tài liệu [3] từ trang 68 đến 72 |
| 12 | 5.5.Phương Tây với văn hóa Việt Nam 5.5.1. Kitô giáo với văn hóa Việt Nam 5.5.2. Văn hóa phương | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 66- 69. + Đọc tài liệu [3] từ trang 73 đến 81 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|----------------|--------------------|---|
| | <p>Tây ở Việt Nam</p> <p>Chương 6: Không gian văn hóa Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chung: Trình bày và so sánh được đặc trưng văn hóa của các vùng văn hóa Việt Nam</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Vùng văn hóa Tây Bắc</p> <p>6.1.1.Đặc điểm tự nhiên và xã hội</p> <p>6.1.2. Đặc điểm vùng văn hóa Tây Bắc</p> | | | | |
| 13 | <p>6.2. Vùng văn hóa Việt Bắc</p> <p>6.2.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội</p> <p>6.2.2. Đặc trưng văn hóa vùng Việt Bắc</p> <p>6.3..Vùng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>6.3.1. Đặc điểm môi trường tự nhiên và xã hội</p> <p>6.3.2. Đặc trưng văn hoá vùng Châu thổ Bắc bộ</p> | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 76- 82.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 82 đến 89</p> |
| 14 | <p>6.4.Vùng văn hoá Trung Bộ</p> <p>6.4.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội.</p> <p>6.4.2. Đặc điểm của vùng văn hoá Trung Bộ</p> <p>6.5. Vùng văn hoá Tây Nguyên</p> <p>6.5.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội</p> | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 86 - 89.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 90 đến 112</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|----------------|--------------------|--|
| | 6.5.2. Đặc điểm văn hoá | | | | |
| 15 | 6.6. Vùng văn hoá Nam Bộ 6.6.1. Đặc điểm môi trường tự nhiên và xã hội. 6.6.2. Đặc điểm văn hoá của vùng văn hoá Nam Bộ | 3 | 0 | Tài liệu [1], [3] | + Đọc tài liệu [1] trang 93 -96 + Đọc tài liệu [3] từ trang 113 đến 136 |

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

Hoàng Đức Đoàn

Nguyễn Thị Hương Huyền